

Hoàng Hóa, ngày 08 tháng 7 năm 2022

Số: 32/2022/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 33/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng D

Địa chỉ: 25 B, N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc Th – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Xuân S – Giám đốc Chi nhánh Th –

Địa chỉ: Số 13,14 P, Phường B, Thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa

(Theo quyết định ủy quyền số 218/2021/QĐ-TGD ngày 02/10/2021)

Đại diện theo ủy quyền của người được ủy quyền:

- Ông Đỗ Văn H – Phó Giám đốc phụ trách Phòng giao dịch L – Ngân hàng D

- Bà Nguyễn Khánh L – Chuyên viên quan hệ khách hàng cá nhân, Ngân hàng D, Chi nhánh Th.

(Theo Giấy ủy quyền số 14/2021/HDB-TH ngày 18/11/2021)

Bị đơn: Anh Bùi Khắc S, sinh năm 1978

Chị Lê Thị Q, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Theo hợp đồng tín dụng số 59.01/20MB/HĐTD ngày 07/01/2020, tạm tính đến ngày 30/6/2022, vợ chồng anh Bùi Khắc S và chị Lê Thị Q còn nợ Ngân hàng D cụ thể như sau:

- Về tiền nợ gốc: Các bên thống nhất: Anh S, chị Q còn nợ Ngân hàng D số tiền gốc 174.767.653đ (*Một trăm bảy tư triệu bảy trăm sáu bảy nghìn sáu trăm năm ba đồng*).

- Về tiền nợ lãi: Các bên thống nhất: Tạm tính đến ngày 30/6/2022, tiền lãi trong hạn và quá hạn là 14.374.780đ (*Mười bốn triệu ba trăm bảy tư nghìn bảy trăm tám mươi đồng*).

Tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 30/6/2022 là: 189.142.433đ (*Một trăm tám chín triệu một trăm bốn hai nghìn bốn trăm ba ba đồng*).

- Về tài sản bảo đảm: Khoản vay có bảo đảm bằng tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất theo hợp đồng thế chấp số 59/20MB/HĐBĐ ngày 07/01/2020, cụ thể: Quyền sử dụng thửa đất số 212, tờ bản đồ số 28 (193587-1-d) Bản đồ địa chính xã L lập năm 2013, diện tích là 392,2m² và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ Thôn P, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa là ngôi nhà cấp 4 (02 tầng), xây dựng năm 2018, diện tích xây dựng là 80,22m²; diện tích sàn là 100,0m². Toàn bộ tài sản thế chấp đã được UBND huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho số CT 572076 ngày 18/12/2019 cho anh Bùi Khắc S và chị Lê Thị Q.

Các bên thống nhất phương thức và thời gian trả nợ như sau:

- Đến ngày 15/7/2022, anh S, chị Q phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc và lãi chậm trả theo phân kỳ tính đến hết tháng 7/2022, cụ thể:

+ Ngày 30/6/2022, anh S, chị Q phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi quá hạn là 18.100.000đ (*Mười tám triệu một trăm nghìn đồng*).

+ Ngày 15/7/2022, anh S, chị Q phải trả cho ngân hàng toàn bộ số tiền gốc + nợ lãi quá hạn còn lại là 16.042.433đ (*Mười sáu triệu không trăm bốn hai nghìn bốn trăm ba ba đồng*) và phải trả thêm toàn bộ số tiền phải trả theo phân kỳ của tháng 7/2022 (gồm tiền gốc là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) và tiền lãi theo dư nợ thực tế).

- Từ tháng 8/2022, vào ngày 10 hàng tháng anh S, chị Q tiếp tục thực hiện việc trả nợ theo phân kỳ trong hợp đồng tín dụng cho đến khi tất toán khoản nợ, cụ thể mỗi tháng sẽ trả 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) tiền gốc và tiền lãi theo dư nợ thực tế.

Trong quá trình anh S, chị Q trả nợ cho ngân hàng, nếu vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản vay cho ngân hàng theo quy định.

- Về án phí: Nguyên đơn Ngân hàng D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.364.280đ (*Hai triệu ba trăm sáu tư nghìn hai trăm tám mươi đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng D đã nộp là 5.821.000đ (*Năm triệu tám trăm*

hai một nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0010825 ngày 17/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, trả lại cho Ngân hàng D số tiền tạm ứng án phí là 3.456.720đ *(Ba triệu bốn trăm năm sáu nghìn bảy trăm hai mươi đồng)* đã nộp. Bị đơn là vợ chồng anh Bùi Khắc S và chị Lê Thị Q phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.364.280đ *(Hai triệu ba trăm sáu tư nghìn hai trăm tám mươi đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- Đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Vân